

Lời nói đầu

Tiếp tục câu chuyện ở bản Kè; Trong các chuyên đề trước, chúng ta đã cùng nhau đi suốt một hành trình để cùng nhận diện ra một vấn đề, đó là chính từ những mối quan hệ hài hoà giữa con người với thiên nhiên suốt bao đời nay, mà đã hình thành nên những giá trị văn hoá mang tính sống còn của mỗi cộng đồng dân tộc ở khắp mọi nơi trên thế giới. Điều đó đã đặt ra bài toán, rằng để các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào dân tộc ở nước ta phát triển thực sự có hiệu quả, thì những giá trị văn hoá này hết sức cần thiết phải được quan tâm và trân trọng.

Nếu coi diện mạo bản Kè hôm nay là kết quả bề nổi của một chương trình cụ thể, chương trình Ngói hoá, thì bài học về phương pháp tiếp cận cộng đồng ở đây có thể xem là khởi đầu của một cách nghĩ, cách làm đầy ru thể theo xu hướng lấy nền tảng con người và văn hóa bản địa làm cơ sở để phát triển. Câu chuyện làm nhà ở bản Kè, với nòng cốt là chính những người dân Mã Liềng vốn xưa nay vẫn thường lâm lụy và cam chịu trước bao biến thiên của cuộc sống và của dư luận, thực sự đã trở thành một câu chuyện mang trong lòng nó những triết lý sâu sắc nhất về thiên nhiên và con người ngay từ khi vừa mới hình thành. Không đơn thuần chỉ là những ngôi nhà, mà thông qua câu chuyện Ngói hoá này, người dân Mã Liềng đã tìm thấy được chính mình...

*Nhưng để có được những kết quả ấy, là cả một quá trình gian nan, không phải chỉ về vấn đề nhận thức, mà xung quanh nó còn biết bao buồn vui, xa xót nữa. Những câu chuyện mà **Chính sách, Môi trường & Phát triển cộng đồng** số này gửi đến bạn đọc được rút từ những ghi chép tại thực địa của những người làm công tác Phát triển cộng đồng, ngay từ những bước đi ban đầu trong quá trình tiếp cận với bản Kè. Bên cạnh những hồi ức vui buồn mang đậm hơi thở của cuộc sống nơi đại ngàn, thì những bài học rút ra được trong những ghi chép này cũng chính là những tài sản trí tuệ mà họ đã thu hoạch được để bây giờ chia sẻ cùng bạn đọc...*

Chương trình Ngói hoá và dấu hiệu khủng hoảng niềm tin của người Mã Liềng tại Bản Kè

Không khí cuộc họp cả làng trở nên rời rạc và thiếu vắng một sự truyền cảm uy tín của các bậc cao tuổi trong nhà văn hoá cộng đồng tại bản Kè. Đó là một buổi

chiều tháng 9 năm 2003, mưa nhiều, lũ thường xuyên về trên dòng sông Rào Cái để doa nạt con thuyền mục nát vẫn hàng ngày chở khách qua sông. Tôi là một trong những hành khách nằm trong số phận đó của một buổi chiều sau khi bị già Cao Dụng và một số thanh niên đuổi khỏi Nhà Văn hoá cộng đồng...

Con thuyền lặng lẽ đưa tôi từ già bản Kè sang bờ bên kia để quay về nơi trung tâm CIRD đóng. *Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!* Đúng thế thật. Tôi vốn là một con người khát khao tự do và thường tìm trong giấc mơ tự do vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên xung quanh. Chiều ấy tôi không còn cảm giác đó. Rồi con thuyền trở về Đồng Lê, nỗi lo của tôi là cháu Diện, người vừa chở đò đưa tôi qua sông có trở lại bờ bên kia an toàn không, vì con thuyền đã quá nát rách kia.

Ngồi trên xe, hồi tưởng lại cảnh xót xa trước đó một giờ đồng hồ, các già và thanh niên đuổi tôi và họ thực sự không muốn tôi ở lại. Tôi không khóc, đứng vậy, nhưng không hiểu sao nước mắt lại cứ trào ra. Tôi bỗng quyết định, chắc chắn ngày mai tôi sẽ quay trở lại bản Kè...

Và rồi sáng hôm sau, trời vẫn mưa, mưa còn to hơn ngày hôm trước. Sáng sớm tinh mơ, một hồi chuông điện thoại réo dài gia diết, tôi chạy xuống để nghe điện. Hoá ra là tiếng chuông của đồng chí Bí thư Huyện Ủy huyện Tuyên Hoá: *Chị ngủ có ngon không, Chị có lạnh không?...* Ôi, tôi hạnh phúc quá khi nghe câu hỏi đó. *Thế còn anh? - Tôi không chớp mắt được vì nghĩ về bà con Mã Liềng chị ạ.* Đồng chí Bí thư trả lời. Từng đường gân thớ thịt tôi giãn ra và xúc động, tôi bắt đầu tìm được cho mình một sự đồng cảm đích thực trong cảm nhận về bản Kè. Câu chuyện với Bí thư huyện qua nhanh, và tôi đã quay trở lại bản Kè ngay trong buổi sáng đầy mưa này.

Không khí ở bản Kè ngày hôm sau dễ chịu hơn hôm trước. Các già đã quên đi những gì của hôm qua và họ tiếp tôi ân cần, gần gũi hơn. Tôi bắt đầu tò mò về sự thay đổi tâm lý của các già và các cháu thanh niên ở đây.

Hoá ra là một cuộc khủng hoảng đang trùm lên không gian, thời gian và toàn bộ tâm tư tình cảm của người Mã Liềng tại bản Kè. Tôi cần làm gì, bắt đầu từ đâu, và tôi là ai, tôi nên ứng xử như thế nào trong cơn khủng hoảng của bà con ở đây?!. Học, tìm hiểu và tôi nhận ra được sự thay đổi ý nhị đó của các già.

Cùng với con đường Trường Sơn đầy trách nhiệm của Nhà nước đi qua bản Kè, con đường cũng là phương tiện làm ăn của nhiều người buôn bán nhỏ đi

qua về lại. Thấy bờ, người buôn cứ đào. Thanh niên, Già làng uống rượu không phải trả tiền, uống tự do, uống thoải mái, nhắm những thứ lạ, hút những gì mình thích hút, phục vụ tận nhà. Khách hàng là thượng đế, cơ chế thị trường mà!. Và thế là người Mã Liềng ở bản Kè từ già đến trẻ, cả phụ nữ và đàn ông... đều trở thành những khách hàng dễ bảo của những người buôn bán tự do đã gần hai năm nay (Tính theo thời điểm của câu chuyện này xảy ra, vào năm 2003), từ khi con đường ấy đi qua.

Sự cách biệt trước đây từng là cơ sở để người dân bản Kè giữ gìn được những yếu tố văn hoá riêng biệt trong đời sống của mình đã ra đi vĩnh viễn. Thay vào đó là luồng giao lưu rượu, thuốc, và các thứ lạ. Vật đổi vật vì người Mã Liềng chưa biết tiêu tiền. Một gói thuốc lá giá thị trường 2000 đồng, đổi lấy một gói lá nón trị giá khoảng 15.000 đồng. Một can rượu trị giá 5000 đồng, người Mã Liềng phải gửi về đổi bằng một bó Song, Mây trị giá khoảng 20.000 đồng.

Sau một tuần tìm hiểu, danh sách nợ của các thanh niên, các già, của phụ nữ đếm chỉ bằng ngón tay đã dài tới tận vài ba mét. Một người phụ nữ làm nghề buôn bán ở khu vực này đã than vãn với tôi trên con thuyền mục nát lúc sang sông rằng, lấy hết 77 triệu đồng tiền nợ của người dân ở bản này, e mất hai năm, vì đạo này cay và con trong rừng đều khan hiếm.

Nợ già chưa hết vì đói, vì rét, không đi rừng kiếm lâm sản trả được, khi bị xúc phạm bởi người đến đòi nợ, thanh niên Mã Liềng thường chán đời, uống tiếp. Những bó song mây, gói lá nón, con vật quý hiếm, cành phong lan hoặc các tổ ong rừng... được dùng làm thứ để trả nợ lại càng chồng chất lên đôi vai nhỏ bé của người Mã Liềng bản Kè. Nợ cũng được trả bằng những khúc gỗ chặt sẵn trong rừng và kéo ra bờ sông Rào Cái. Nợ chồng chất, ngày lại ngày, đêm lại đêm, người Mã Liềng trống vắng một giải pháp. Người Mã Liềng khủng hoảng, và họ đuổi tôi là điều dễ hiểu. Tôi đã không hiểu diễn biến ý nhị ấy đang phủ lên toàn bộ tâm trí và tình cảm của người dân bản Kè tại thời điểm khó khăn kia.

Quay trở lại quyết định Ngói hoá của Huyện Tuyên Hoá. Đó là một quyết định đúng lúc, thể hiện tình tương thân tương ái sâu sắc. Tại bản Kè, nhà ông Cao Dụng, trưởng bản, được ưu tiên làm đầu tiên. Gạo đã cấp hơn một tạ, gỗ của nhà đã đủ, thợ làm nhà đã sẵn sàng. Thợ làm nhà cho trưởng bản Cao Dụng là một người đàn ông trạc tuổi ngoài 40, một đầu nậu gỗ của vùng và trụ ngụ ngay tại nhà ông đã hàng chục năm rồi. Họ nhận nhau là anh em kết nghĩa. *Khủng hoảng*

của các già làng bắt đầu từ sự thiếu công bằng. Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng chính là ở đây! Thì ra việc ưu tiên làm nhà cho trường bản Cao Dung đầu tiên đã trở thành dầu đổ thêm vào đồng lửa đang cháy. Vốn dĩ ông Cao Dung, với vai trò trưởng bản, được giao du nhiều, được học hỏi nhiều, nhà cửa khang trang hơn nhiều người khác, đặc biệt là so với bà Lóp, một vợ liệt sĩ, nghèo khó suốt cuộc đời ít ai để ý...

Chuyện *Tâm lý dân tộc* bắt đầu từ đó. Tôi trở nên tò mò và muốn hiểu hơn đến tâm lý của người Mã Liềng thông qua câu chuyện này. Vốn dĩ chúng tôi đã đến với bản Kè từ những năm 1996 - 1997, đã cùng dân làm Nhà Văn hoá cộng đồng, cùng thanh niên Mã Liềng đào, đắp, xây dựng công trình nước sạch và với bà con thực hiện thành công giao đất giao rừng cho các hộ Mã Liềng, cho tổ thanh niên và nhóm phụ nữ năm 1999. Các chị phụ nữ Mã Liềng đã từng cười rất tươi trên đôi môi của họ khi cầm trong tay *Bìa đồ sử dụng đất* có cả tên vợ và chồng năm 2000, do CIRĐ tư vấn và hỗ trợ cùng chính quyền huyện Tuyên Hoá, vậy mà nay vì sao lại trở nên khó hiểu đối với tôi?!

Buổi chiều xấu số khi tôi bị trưởng bản Cao Dung và các cháu thanh niên đuổi đi là vậy. Nếu như quyết định ưu tiên làm nhà cho trường bản là lửa cháy đổ thêm dầu cho tâm lý mưu cầu sự công bằng đích thực từ trong bản chất tự nhiên của người dân Mã Liềng ở đây, thì việc đặt vấn đề "Ngói hoá" của tôi lại khiến cả cộng đồng tức giận, bởi vì theo họ hiểu thì sự không công bằng ấy lại tiếp tục hoành hành lên toàn bộ không gian và sự phẫn nộ vốn chưa được giải toả của cả cộng đồng trước quyết định kia. Bài toán tiếp cận Ngói hoá Mã Liềng Bản Kè bắt đầu được giải mã từ đây.

Ngói hoá bắt đầu từ đâu?

Người Mã Liềng quy hoạch là chuyện lạ, mà lạ thật. Mã Liềng quy hoạch những gì, quy hoạch như thế nào? Tìm hiểu ra mới biết rằng với người Mã Liềng, các già làng là những nhà quy hoạch thiên nhiên và cảnh quan từng trải. Đâu là rừng thiêng, là đất kiêng, là suối cấm... nếu ai đó chịu khó lắng nghe cách giải thích đầy nhân tính trong quan hệ ràng buộc với thiên nhiên của các già làng, ắt hẳn đều thấy không thể nào làm khác được.

Trong không gian yên lặng ở Bản kè, ai đó lắng nghe từng hơi thở của các già, sẽ khám phá ra nhiều thú vị đến đam mê. Họ ngồi bên cửa sổ trông ra. Tục ngữ người kinh có câu *Không thầy đố mày làm nên*. Người Mã Liềng có câu *Đi đâu*

nhớ mang theo bộ ba gốc rễ (Cái giỏ, cái nỏ và đội hương). Cái giỏ và cái nỏ là đạo lý làm người với Trời - Đất - Cỏ cây của người Mã Liềng. Đội hương là đạo lý làm con của của tổ tiên, cha mẹ sinh ra. Ngói hoá bản Kè cũng bắt đầu từ quan điểm này.

Ý tưởng quy hoạch của các già, của thanh niên và phụ nữ bản Kè đã trở thành nguyên tắc tiếp cận bất di bất dịch. Ai, ở đâu, tại sao lại thế... là sự bàn bạc thấu lý, đạt tình trong không gian thu nhỏ của từng gia đình, giữa vợ và chồng, từng dòng họ, giữa các thế hệ trong từng dòng họ, giữa các dòng họ, các trưởng họ ngồi lại với nhau, và trong toàn cộng đồng bản Kè. Kết quả là một công trình quy hoạch đầu tay về Ngói hoá bản Kè được phôi thai. Mắt ai cũng sáng long lanh và đầy tự hào về sản phẩm đầu tay của họ. Sau khi Bọ Ka, người giúp các già thể hiện bản quy hoạch lên tờ giấy A0 cũ kỹ và khiêm tốn của chúng tôi, Bọ Ka đồng ý: *Tác phẩm đầu tay của người Mã Liềng, xin trân trọng giới thiệu cùng toàn bản.* Gương mặt ai cũng tươi, đôi mắt ai cũng sáng bừng lên như cỏ cây đón nắng mặt trời. Tôi thực sự xúc động vì những nụ cười hồn nhiên, thoải mái và đầy tự tin của họ. Những nụ cười của tự do, sáng tạo và trí tuệ.

Người Mã Liềng bản Kè quy hoạch làng bản của mình trên cảnh quan và không gian của cộng đồng họ đã là một điều tưởng chừng như trong mơ. Ai đó sẽ còn phải ngạc nhiên, và có thể sẽ còn nghi ngờ nữa, nếu biết sâu hơn, rằng người Mã Liềng còn quy hoạch và giải mã cho chúng ta nghe cả thời gian và thế sự của ngôi nhà. Cái ngữ và cái nghĩa của ngôi nhà mang theo những truyền thuyết thể hiện nhân sinh quan của họ, mà không phải nhà quy hoạch và kiến trúc sư nào cũng dễ dàng nhận ra cái chiều sâu nhân tâm ấy của người Mã Liềng.

Trở lại cái *khủng hoảng* của một quyết định ưu tiên làm nhà cho trưởng bản Cao Dụng trong bài viết trước, như lửa cháy đổ thêm dầu của cán bộ đi thực hiện mục tiêu *xoá mái tranh nghèo*. Nó trông vắng một nghiên cứu chính thống về bản chất văn hoá Mã Liềng, thiếu đi những kiến thức ấu trĩ về giá trị đích thực của xoá mái tranh nghèo mà không ai không thể nhận ra trong không gian chật hẹp và dễ nhìn kia của cộng đồng, rằng ngôi nhà của bà Lốp đổ đến nơi rồi, một bà già vợ liệt sĩ, dường như đã kiệt sức vì đói, vì rét trong túp lều xiêu vẹo ít ai để ý kia, mới thực sự là người cần thiết phải được ưu tiên làm nhà mới trước. Quyết định này vô hình chung đã làm cho người dân bản Kè đoán non đoán già rằng cán bộ nhà nước thiên vị và không công bằng...

Nhiều nơi, nhiều công trình lớn khác, Nhà nước mất công, tốn của và muốn thực hiện một mục tiêu tốt đẹp, nhưng chỉ vì một số cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm và thiếu sự đồng cảm với cộng đồng, nên đã để lại nhiều dư âm và ảnh hưởng tiêu cực trong nhiều làng bản tương tự như quyết định trên.

Thiếu tinh thần trách nhiệm và thiếu sự đồng cảm với cộng đồng, làm sao có thể hiểu nổi tiềm năng đầy bí ẩn và tâm lý mưu cầu công bằng đích thực, vốn dĩ đã ngấm sâu trong từng đường gân thớ thịt của người Mã Liềng nói riêng, cũng giống như tất cả các dân tộc khác trên thế giới này nói chung. Nhớ lại câu già Cao Mai thủ thi trong một bài viết trước: *Xưa kia Mã Liềng làm nhà chẳng phải nhờ ai, chừ thì buồn vì có nơi, cũng là người Mã Liềng, nhưng Nhà nước làm nhà cho mà ở, vỡ một viên ngói cũng phải chờ Nhà nước...* lại càng thấy đây là điều mà những người làn công tác phát triển, hỗ trợ cộng đồng không thể xem nhẹ...

Thế sự Mã Liềng trong quy hoạch theo thời gian đã bắt đầu giải thích về mưu cầu công bằng đích thực, dù chỉ là một quyết định. Sau khi được nghe bản quy hoạch đó, ai, ở đâu, tại sao... tất cả đều phản ánh cái ý nhị sâu kín của cộng đồng, có trước, có sau, có đầu, có đũa.

Quy hoạch về không gian cảnh quan, sắp xếp thứ tự về thời gian và thế sự đã đành, điều mà chúng ta khó tưởng tượng được còn là những thâm thúy của tư duy khi bản vẽ của ngôi nhà được thiết kế. Nó chứa đựng các quan niệm về giá trị và cấu trúc tâm linh, tín ngưỡng của cộng đồng. Những đường vẽ tưởng chừng như nguệch ngoạc, nhưng là cả truyền thuyết về niềm tin, về cấu trúc tâm linh giữa người Mã Liềng với thiên nhiên xung quanh. Ngôi nhà có cột ma, có buồng thiêng thờ tổ tiên, có cửa sổ ma khi con người từ giã trần gian về cõi vĩnh hằng, có cầu thang giành riêng cho nam và cho nữ. Đặc biệt quan trọng khi trai gái yêu nhau muốn đơm duyên kết nụ, ngôi nhà còn phân chia vị trí cho các thầy mỗi giao lưu. Ngôi nhà cũng có nơi để làm lễ bắt báp, một nghi lễ không thể thiếu được trong cuộc sống của người Mã Liềng... Bản quy hoạch đầu tay của những người già Mã Liềng ở bản Kè cho chiến lược tiếp cận *Ngói hoá bắt đầu từ đâu là vậy!*

Điều gì xảy ra khi các chương trình tái định cư của Nhà nước, lại do tay các nhà quy hoạch thiếu kiến thức, thiếu thiện chí nghiên cứu tâm lý cộng đồng của các tộc người, áp đặt ý thức chủ quan và quan niệm văn minh từ một nền văn hoá khác lên các bản làng dân tộc thiểu số vốn dĩ đã tồn tại từ bao đời nay cùng với toàn bộ những giá trị văn hoá của họ trong tiềm thức và trong ứng xử, và đã trở thành giá trị tâm linh riêng của họ?... Thách thức gì đối với di sản đa

dạng văn hoá của một quốc gia và, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá riêng của các tộc người khi di dời nhiều bản làng đến nơi ở mới mà thiếu đi một hiểu biết tối thiểu về cấu trúc tâm linh của họ? Đây là câu hỏi đặt ra cho tất cả những ai quan tâm đến bản sắc tộc người, đến giá trị về sự khác biệt của từng nền văn hoá, đến đa dạng văn hoá trong phát triển thông qua câu chuyện Ngói hoá bắt đầu từ đâu này

Ngói hoá bắt đầu với ai?

*Bước đột phá trong tiếp cận của chương trình ngói hoá bản Kè là câu hỏi và phương pháp đi tìm câu trả lời **Bắt đầu với ai** ?...*

Câu chuyện chìa khoá trao tay đối với những ngôi nhà đã đề cập trong các bài viết từ những chuyên đề trước đã giúp ta mừng tượng được nhiều điều trong cách tiếp cận. Với người Mã Liềng, ai cũng hiểu một cách rõ ràng: Ngôi nhà không chỉ để che nắng, che mưa.

Ngôi nhà là cả một quan niệm về tâm linh, về các giá trị tinh thần của người Mã Liềng, cũng là nơi chứa đựng bộ ba gốc rễ của họ. Chữ viết Mã Liềng, đã đành do những khó khăn, vất vả của cuộc sống, đã bị lãng quên và chỉ còn là một khái niệm hết sức mơ hồ trong dĩ vãng, còn tiếng nói thì ngày một phai theo thời gian. Chỉ còn ngôi nhà – cái bộ ba gốc rễ đó, là hiện hữu duy nhất của người Mã Liềng để nhận ra nhau theo thế hệ.

Ngói hoá bắt đầu từ những khăn khăn thống thiết, diết da và nhân văn đó của những người già trong làng.

Già làng là hiện thân của tâm linh, của tín ngưỡng và luật tục Mã Liềng. Trở lại với tục thờ thần Đất của người Mã Liềng trong các sổ báo trước, ta mừng tượng được hành trang mà người Mã Liềng vận hành để tề gia trị tộc của dòng họ đặt chân đến trước, ta hiểu được văn hoá uống nước nhớ nguồn của người Mã Liềng. Khái niệm được vai trò, vị thế và tính ảnh hưởng của già làng trong mọi hành vi tiếp cận, và trong thách thức mới của người Mã Liềng, việc thử nghiệm *Hội đồng Già làng* với mục tiêu nhằm phát huy tối đa sự tham gia của các trưởng họ cùng quyết định các công việc của cộng đồng là cách tiếp cận duy nhất đúng ở bản Kè trong điều kiện thực tế này.

Các nhóm thanh niên được tự do lựa chọn theo sở thích: Nhóm đi đốn gỗ, nhóm cưa gỗ, nhóm kéo gỗ từ rừng về, nhóm kỹ thuật đục đẽo, nhóm học cách dựng

lọp ngôi nhà... Nữ thanh niên tự do thể hiện ước ao được làm nội trợ hay học cách tính toán tiền nong và đi tiếp xúc chợ búa. Các chị phụ nữ có tuổi được bầu làm cố vấn nội trợ. Hội đồng Già làng là người quyết định cuối cùng các giải pháp của cộng đồng. Trong Hội đồng Già làng, mỗi người được tự do lựa chọn một vấn đề để tham gia tư vấn cho các tổ nam – nữ thanh niên. Già Cao Ngụ đảm nhận việc tế lễ các loại thần liên quan đến cấu trúc tâm linh như lễ phát mộc, lễ dựng nhà, lễ bắt bếp, lễ xin phép thần rừng nhân ngày lành tháng tốt khi đi tìm cột ma tổ tiên... Già Cao Mai tư vấn chặt gỗ và kéo về làng sau khi cưa xẻ từ rừng. Già Cao Tam tư vấn việc chuyển ngôi sang sông. Già Cao Dụng, trưởng bản, biết ứng xử với bên ngoài chịu trách nhiệm điều phối và tư vấn chung giữa các nhóm sở thích khác nhau. Mỗi nhóm sở thích đều cùng nhau tự bàn bạc và xây dựng quy chế làm việc cho nhóm mình và đề ra các hình thức thi đua lẫn nhau. Sau đó quy chế của các nhóm sở thích này được tổng duyệt và tư vấn của Hội đồng Già làng. Hội đồng Già làng sau khi thảo luận và đóng góp ý kiến vào quy chế, và được thể hiện lại trên tờ giấy A0 để thông qua từng nhóm thanh niên ngay tại Nhà cộng đồng. Sau khi nghe xong tư vấn của Hội đồng Già làng, các nhóm thanh niên không ai có ý kiến, quy chế sẽ được đánh máy để lưu vào hồ sơ của Bản và phóng to để treo ngay tại từng chỗ sinh hoạt của các tổ. Hàng tuần, tổ trưởng (do các tổ tự bầu ra) sẽ đôn đốc thành viên họp để rút kinh nghiệm, các thành viên tự do thảo luận về một tuần làm việc, khó khăn ở đâu, thuận lợi như thế nào, cần bổ sung quy chế ra sao, điều kiện gì cần được tăng cường, cơ hội gì cần tiếp tục cho các tổ. Diễn biến bệnh tật, tâm lý và các quan hệ cũ giữa đôi tượng buôn tự do trước đây ký nợ và các thanh niên đang thực hiện các hoạt động ngôi hoá ra sao?... Tất cả đều được các tổ trưởng tự quản tổ mình và thông báo thường xuyên tới Hội đồng Già làng. Hội đồng Già làng trở thành Ban tư vấn giải quyết các vướng mắc hàng ngày trong các mối quan hệ. Đây là chiến lược tạo quyền và tạo cơ hội để Hội đồng Già làng có thêm điều kiện ngồi lại với nhau thường xuyên, để cùng nhau bàn bạc cách giải quyết các sự kiện trong cộng đồng. Trước tình trạng các đối tượng buôn bán tự do thường xuyên lui tới bản Kè để đòi nợ, đây chính là chỗ dựa tinh thần của nam nữ thanh niên khi bị người ngoài dọa nạt và xúc phạm đến lòng tự trọng của cá nhân và của cả cộng đồng. Trong một ngày, một tuần, một tháng, Hội đồng Già làng phải đối mặt với nhiều thách thức, đến mức các già đã trở nên thành thạo các thành kỹ năng kỹ xảo trong điều phối các vướng mắc giữa con buôn từ bên ngoài và dân bản. Cũng vì vậy mà Hội đồng Già làng đã trở thành chỗ dựa tin cậy, chỉ sau gần 6 tháng tiếp cận, hình ảnh, tên gọi Hội đồng Già làng, Nhà Cộng đồng đã trở thành thân thiết, gần gũi đích thực của bà con bản Kè.

Thật thú vị khi tâm lý cộng đồng đang tự nguyện giúp nhau hừng hừng khí thế, lại có những cuộc cọ xát thông qua những lời ăn, tiếng nói gay gắt, phũ phàng

của những người buôn bán nhỏ ghé qua làng để đòi những khoản nợ bất minh, nhưng lực bất tòng tâm. Ngôi Nhà cộng đồng đã trở thành nơi gửi gắm, giải toả những nỗi lo của thanh niên khi bị doạ nạt. Ở đó Hội đồng Già làng đã an ủi họ và cùng họ tìm cách giải quyết.

Thanh niên Mã Liềng khủng hoảng, họ tâm sự, giải bày và muốn thanh toán nợ, khi họ hiểu rằng họ đang bị xúc phạm. Ngôi nhà Cộng đồng là địa chỉ để họ qua lại và Hội đồng Già làng cũng có mặt ở đó.

Quả là những thách thức hấp dẫn trong tiến trình tiếp cận của Hội đồng Già làng, càng thú vị hơn khi các đối tượng buôn tự do có những giải pháp thiện cận bằng những lời lẽ kích động rằng: dự án nhiều tiền, nhiều đô la, tại sao lại phải giúp nhau tự nguyện trong khi người Mã Liềng hiểu tiếng Việt còn chưa sõi lắm... Bà con cũng tìm đến ngôi Nhà Cộng đồng, ở đó Hội đồng Già làng cũng chia sẻ, tâm tình cho tất cả bà con hiểu rõ ngọn ngành.

Còn hơn thế những nảy sinh tưởng chừng như trong mơ về sự xuất hiện các dư luận, những hành vi doạ nạt của một số cán bộ kiểm lâm thiếu hiểu biết. Những khi như vậy, Hội đồng Già làng lập tức tập hợp lại để tính chuyện phân tích, giải thích về quyền và nghĩa vụ của người Mã Liềng đối với tài nguyên thiên nhiên, với chủ quyền sử dụng đất đai mà họ đã được Nhà nước công nhận. Trấn an tinh thần của bà con dân bản, giảng giải có đầu có đũa cho cả cộng đồng nghe. Sau mỗi lần như thế, Hội đồng Già làng trở nên không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày, trong từng hơi thở của bà con.

Không chỉ có thế, trong khi thực hiện chương trình Ngói hoá ở bản Kè, đã có lúc xuất hiện các dư luận, những hành vi cản trở, doạ nạt của một số cán bộ kiểm lâm thiếu hiểu biết đối với việc khai thác gỗ của bà con. Thậm chí một vài nhà báo thiếu đạo đức và thiếu thông tin đã xuyên tạc không chỉ với người Mã Liềng mà còn lan la sang xuyên tạc cả Chính quyền địa phương phá rừng trong câu chuyện Ngói hoá khi họ ủng hộ việc khai thác gỗ làm nhà cho bà con là việc làm hợp pháp và trách nhiệm. Những lúc như vậy Hội đồng Già làng cũng lập tức tính chuyện toạ đàm, thương thuyết và đối thoại với một thái độ trách nhiệm và tự tin, khiến cho cả cộng đồng an tâm và thoả mãn.

Sự xuất hiện của một số đối tượng tạo ra những thách thức mới cho chương trình Ngói hoá tại bản Kè, họ là ai, họ đang nghĩ gì, họ hiểu gì về những việc đang diễn ra ở đây, và họ đã xử sự như vừa nói trên đây nhằm mục đích gì?... thực sự là những thách thức thú vị đối với một đề tài nghiên cứu về chiến lược tiếp cận

bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của một tộc người nhỏ bé, chưa hề có tên tuổi chính thức trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam như người Mã Liềng. Nhưng với những người đang thực hiện chương trình Ngói hoá ở bản Kè lúc đó quả giống như cười lên lưng Hồ.

Vậy ai là người đã đứng ra để giải toả tất cả những tác động khách quan vừa nảy sinh trên? Câu trả lời khẳng định đã được kiểm chứng bằng thực tế rằng: Bắt đầu từ Hội đồng Già làng...!

Với không khí tự do, dân chủ, được thể hiện các ước muốn, được tự chủ, tự quyết định các công việc của từng nhóm sở thích. Không ngờ những bản quy chế được sửa đổi liên tục. Và thú vị hơn là thành viên trong từng nhóm sở thích cũng liên tục có nhu cầu đổi thay sang nhóm khác. Đây chính là một biểu hiện về sự ham hiểu biết của thanh niên Mã Liềng khi cơ hội đến với họ... *Ngói hoá bắt đầu với ai là vậy đó.*

Nhiều chương trình xoá đói giảm nghèo đã ngộ nhận rằng các dân tộc đều thiếu hiểu biết, lạc hậu, cần có những cán bộ cắm bản để giác ngộ cho dân. Giáo điều và áp đặt cách hiểu và cách làm của họ lên cộng đồng. Khi chương trình kết thúc, cán bộ cắm bản không còn, chương trình cũng "đi theo cán bộ". Đã đến lúc cần phải thay đổi cách tư duy ấy và những ứng xử thiếu công bằng ấy của những cán bộ đi làm cắm bản kia. Nếu không thì thay vì mục tiêu tốt đẹp của Nhà nước lại trở nên giáo điều và phản tác dụng.

Ngói hoá bắt đầu như thế nào?

*Bâng khuâng đứng giữa đôi dòng nước
Chọn một dòng hay để nước trôi...*

Gây dựng lại từng bước không khí cộng đồng trong cơn khủng hoảng như với người Mã Liềng bản Kè là một việc làm hết sức gian nan, duy trì được không khí ấy lại càng khó khăn hơn. Vậy bằng cách nào để tạo ra liên tục không gian sôi động, tôn trọng tâm lý dân tộc, để những mắt mát trước đây của họ đang dần được hồi sinh trong cả cộng đồng luôn có cơ hội phát triển quả là điều không dễ tí nào. Con đường họ đã từng đi trong lịch sử thì nay đã chạy trốn họ rồi. Cái đích mà họ đã từng ngắm nay không còn nữa. Lạc lối giữa rừng xanh tuy khó, nhưng cái bình yên của rừng xanh và niềm tin bao la của họ đối với rừng, ít ra cũng đỡ xiêu lòng hơn là cái hỗn độn tranh tối tranh sáng nửa thị trường, nửa bao cấp kia

đôi với họ. Nếu như trước đây *Phan Chu Trinh lạc lối trời Âu, Phan Bội Châu câu thơ dậy sóng*, thì giờ đây cũng có thể ví von một chút rằng: Nếu như sự khủng hoảng của người Mã Liềng giống như sự lạc lối dưới trời Âu của Phan Chu Trinh thuở trước, thì Hội đồng Già làng chính là cứu cánh, là điểm tựa để giúp cho họ làm nên những điều kỳ diệu, như câu thơ dậy sóng của Phan Bội Châu ngày hôm nay vậy. Hội đồng Già làng và những lời khuyên bảo của các già trong chương trình Ngói hoá chính là tiếng vỗ về thi vị, giúp cộng đồng tìm lại sự tự tin trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mê mà họ vừa bị sa vào do thị trường tự do không kiểm soát nổi giầy vò họ, trong dây nợ dài hàng mét từ rượu, từ thuốc, từ các vật đổi vật ấy, như bài trước đã đề cập, con số nợ đã lên tới trên dưới 77 triệu đồng, một con số không thể tượng tượng nổi đối với một cộng đồng nhỏ bé sống giữa đại ngàn này; và các gùi sản phẩm khai thác từ rừng hôm nay được làm lũi tải sang sông, chỉ là để trả món nợ của hôm qua và của những tháng trước. Đó là những năm tháng gió rét của mùa Đông năm 2003.

Đời xưa có câu *Cho cục vàng không bằng bày đàn làm ăn*. Người đời nay không ai không thuộc lòng câu *Cho cần câu, không cho xâu cá*. Vậy mà vẫn có những việc chẳng ai bảo ai mà cứ theo nhau trở thành một trào lưu sáo rỗng. Đây chính là việc làm đang trở thành vận nạn lây lan ra nhiều ngõ ngách của cuộc sống, gây nên những mất mát đau lòng của nhiều chương trình, mà xoá đói giảm nghèo ở một số vùng dân tộc đáng phải đề cập và đánh giá lại.

Mặc dù đã được hạn chế rất nhiều, song cơ chế xin cho, sản phẩm của một thời ấu trĩ, ở một số nơi trên đất nước ta vẫn còn đang là vấn đề chưa khắc phục được ngay từ trong tư duy của rất nhiều người. Đặc biệt ở những vùng có người thiểu số sinh sống, nơi xưa kia từng là điểm tựa tinh thần của dân tộc trong những cuộc chiến tranh dựng nước và giữ nước, nơi hiện nay đang là chiếc nôi lưu giữ bản sắc và sự đa dạng văn hoá của con người. Cơ chế xin cho càng chua thêm sự đau lòng do không ít cán bộ nhà nước quan liêu, cửa quyền vẫn chưa cải thiện thái độ và hành vi đối xử với cộng đồng. Điều này cũng thể hiện ngay trong câu *Cho cần câu, không cho xâu cá...* Khái niệm *Cho* ở đây là gì vậy? Ngữ và nghĩa của câu này cần được bàn trong một phạm trù khác, kỹ lưỡng và chuyên nghiệp hơn về ngôn từ và kiểu cách tư duy trong trường hợp cụ thể này. Riêng với người Mã Liềng ở bản Kè, *Ngói hoá bắt đầu như thế nào* chính là ở chỗ này.

Ngạn ngữ phương Đông có câu Bảy mươi nghe bảy mốt. Tất cả chúng ta nếu không phải sinh ra là người Mã Liềng, đều là bé nhỏ trước chiều sâu hiểu biết bao la của họ. Trước Hội đồng Già làng, ta chỉ là con chim lạc đàn. Điều gì xảy ra khi vai trò và vị thế của các Già không được quan tâm đến trong các chương

trình Xoá đói giảm nghèo và Phát triển cộng đồng? Thậm chí có những nơi còn dàn dựng cả Già làng theo những sự “chỉ đạo” giáo điều, quan liêu và thiếu hiểu biết. Đây là cả một vấn đề của thể chế, của con người, của hành vi, của sự an toàn, của quan niệm về giá trị vốn dĩ đã đi vào tiềm thức của cộng đồng và trở thành truyền thống văn hoá của mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc, mà người Mã Liềng là một trường hợp cụ thể...

Hội đồng Già làng, một mô hình Nhà nước pháp quyền ở cấp làng bản

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Hội đồng Già làng ở bản Kè được hình thành nên xuất phát từ chân lý giản đơn này. Các tổ sở thích của thanh niên, các nhóm sở thích của phụ nữ, các Già làng từ nhiều dòng họ hình thành thành Hội đồng Già làng. Bộ ba dân sự này vô cùng tương tác trong bất kỳ quyết định nào của cộng đồng. Có thể coi đây là một mô hình thu nhỏ của Nhà nước Pháp quyền XHCN, của dân, do dân và vì dân ở cấp làng bản, là mục tiêu mà Đảng và nhân dân ta đang nỗ lực đeo đuổi. Nhà nước Pháp quyền XHCN chỉ và chỉ có thể thực sự trở thành chân lý đích thực của cuộc sống, khi khái niệm Của dân, Do dân và Vì dân được thấm nhuần tới từng chân tơ kẽ tóc, từng hành vi và thái độ ứng xử của mỗi công dân, đặc biệt là các cán bộ của Nhà nước, những người mà Bác Hồ từng dạy, phải là *người đầy tớ trung thành của nhân dân*. Từ quan điểm trên, có thể thấy việc khi thực hiện triển khai một số dự án hỗ trợ cho người dân ở các vùng miền núi và dân tộc theo quan điểm *Cho cần câu không cho xâu cá* như trong suốt thời gian vừa qua, ở nhiều nơi đã chưa thực sự đảm bảo được tinh thần này, mà vẫn nặng về một khuynh hướng ứng xử với nhân dân theo xu hướng của cơ chế xin cho trước đây.

Hội đồng Già làng Mã Liềng tại Bản Kè là phương pháp tư duy, tiếp cận và hành động dựa trên cơ sở những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế ấy.

Nếu như người Mã Liềng đi đâu cũng mang theo bộ ba gốc rễ để nhận dạng giá trị riêng về tổ tiên của họ, thì Hội đồng Già làng ở bản Kè đi đâu cũng mang theo bộ ba dân sự này (Già làng, thanh niên, phụ nữ) để khởi sự và điều hành mọi vấn đề của bản. Dù bão tố, phong ba cũng như khi rừng yên, núi lặng, đại diện các tổ sở thích của Thanh niên, Phụ nữ và Hội đồng Già làng cứ trình tự vận hành cuộc sống như biểu hiện của một xã hội dân chủ, pháp quyền thu nhỏ.

Sự phân quyền trong cộng đồng như vậy, ngẫm nghĩ hồi lâu mới thấu tỏ, rằng đối với các lĩnh vực Hành pháp - Lập pháp và Tư pháp ở tầm vĩ mô cũng là những triết lý tương tự, nhưng ở tầm quy mô và tư tưởng lớn hơn. Hoá ra Hội đồng Già làng cũng chính là một tổ chức của dân, do dân và vì dân ngay trong lòng cộng đồng Mã Liềng, thông qua chương trình *Ngói hoá* tại bản Kè. Bộ Ba này luôn *chụm lại* khi tối lửa cũng như khi tắt đèn, nhưng lại tự do và độc lập "tác chiến" khi bình yên. Chính vì vậy mà nó luôn phát huy được hiệu quả ở mức cao nhất trong mọi hoàn cảnh và mọi nội dung hoạt động của cộng đồng.

Tuổi thanh niên, tuổi sung mãn nhất của cuộc đời, hơn lúc nào hết, luôn khát khao tự do, và khi có tự do, ắt sẽ tràn trề sáng tạo. Hội đồng Già làng đã cảm nhận ra chân lý đó. Chiến lược tiếp cận trong chương trình *Ngói hoá* bản Kè đi theo tư duy đó của Hội đồng Già làng. Tự do và Sáng tạo luôn song hành cùng nhau, và Thanh niên cùng với Phụ nữ, trong môi trường đầy ắp sự tự do đó, cũng giống như nắng hạn gặp mưa, đã phát huy khả năng sáng tạo của mình một cách cao nhất. Sáng tạo và Phát triển cho ra những sản phẩm phục vụ đời sống; còn người Già và trẻ nhỏ, lớp người không phải là lực lượng lao động chính của cộng đồng, thì giống như cây rừng mùa Thu, lá vàng rơi lã chã, tàn tạ, rồi lại phải nép mình suốt mùa đông lạnh lẽo, vừa gặp tiết Thanh minh đã bừng tỉnh lại.

Khủng hoảng của người Mã Liềng tại bản Kè thời gian trước đây cũng chính là hình ảnh đó, những hình ảnh trong suốt mùa Thu và mùa Đông, khi con đường Trường Sơn hiện đại vừa đi qua. Hiệu quả tốt đẹp, dài lâu thì chưa kịp tới, mới chỉ thấy những hệ quả "ăn theo" con đường theo chiều hướng tiêu cực, như một biểu hiện tất yếu về mặt trái của một quá trình phát triển. Nó giống như một thứ bệnh tật của thương trường trong thời buổi nửa tối, nửa sáng vào những năm 2002 và 2003. Khi đó, sức đề kháng của cả cộng đồng vẫn còn đang vô cùng bấp bới, èo uột....

Lúc mới phôi thai, Hội đồng Già làng là sự chụm lại của 5 trong tổng số 7 dòng họ Mã Liềng đang sinh sống tại bản Kè. Buổi đầu tiên của quá trình chụm lại bắt đầu từ tháng 11 - 12 năm 2003. Bản Kè khi đó có hai dòng họ là gửi rể ở nơi đây, nên Hội đồng chưa chấp thuận cho tham gia vào việc điều hành các công việc của bản, bởi vì mọi người cho rằng những người này cần phải tiếp tục qua thử thách và thích nghi. Mỗi dòng họ có một vị cao niên đại diện cho cả họ. Như đã đề cập ở các bài viết trước, mỗi thành viên trong Hội đồng Già làng đều đảm đương việc tư vấn độc lập về một chủ đề trong chương trình *Ngói hoá*, ngoài ra còn tham gia

vào những việc phụ khác liên quan đến chiến lược Ngôi hoá của bản. Vậy nên khi có vấn đề nảy sinh ở các tổ sở thích do thanh niên tổ chức thực hiện, việc đầu tiên là từng tổ sẽ họp bàn vào cuối ngày để tự tìm giải pháp cho nhau. Sau đó, tổ trưởng của các tổ này lại hội ý với nhau để cùng tìm cách giải quyết. Sau đó đại diện các tổ thanh niên đến gặp Già làng, người chịu trách nhiệm trực tiếp tư vấn về chủ đề chuyên trách đó, để bày tỏ và xin lời khuyên. Già làng sẽ thông tin lại cho Hội đồng. Hội đồng Già làng tổ chức họp kín và bàn bạc với nhau. Trong cuộc họp này, các vị Già làng sẽ cùng nhau phân tích nguyên nhân của vụ việc, lường trước hậu quả sẽ đi đến đâu... Những vụ việc đó đôi khi xuất phát từ tâm lý tự ti của thanh niên, có khi là do bị vợ xúc phạm, có khi do bị chủ nợ đến đòi nợ mà chưa giả được, nên họ có thể bỏ cả sở thích và quên cả quy ước trong nhóm mình. Lại có khi vụ việc chỉ là tranh nhau dụng cụ làm việc như cưa xẻ, đẽo đục, vì thực tế dụng cụ làm việc vẫn còn thiếu thốn. Cũng có khi có người muốn chuyển sang tổ sở thích khác do muốn biết thêm một nghề mới, hoặc là phàn nàn về chuyện kẻ nhác người siêng trong tổ của mình, giữa tổ mình với tổ khác... Những vụ việc hết sức đa dạng và sinh động, phản ánh thực chất không khí của một môi trường dân chủ. Ở đó mỗi người đều được tự do đề xuất sáng kiến và ý kiến của mình một cách hồn nhiên và trong sáng. Đây là điều vô cùng bất ngờ như trong một cộng đồng như cộng đồng Mã Liềng. Hội đồng Già làng liên tục phải ngồi họp bàn để giải quyết những vấn đề như vậy. Nhà Cộng đồng bản Kè thực sự đã trở thành điểm hẹn của cả cộng đồng khi vui cũng như khi buồn. Sau mỗi cuộc họp kín, Hội đồng Già làng thường chốt vấn đề lại một cách cụ thể, dễ hiểu, dễ vận dụng; sau đó giao lại cho Già làng chịu trách nhiệm trực tiếp về vụ việc đó để trao đổi lại với đại diện của các nhóm thanh niên. Mục đích của việc gặp gỡ, tư vấn cho đại diện của các nhóm thanh niên như vậy chính là để tạo cơ hội tiếp cận thực hành cách giải quyết vụ việc cho các thanh niên này. Sau đó nhóm thanh niên đại diện chịu trách nhiệm đến tận nơi xảy ra vụ việc để trao đổi, để thống nhất cho tới khi người đề xuất vụ việc, nghe, hiểu, thoả mãn, cười sung sướng và cùng đồng tâm nhất trí với cách giải quyết như vậy. Mã Liềng là thế đấy. Hội đồng Già làng, hơn ai hết, hơn lúc nào hết, là lãnh đạo tin cậy về tâm lý tự ti, tự mãn, về ý chí dân tộc cho đối tượng thanh niên trong cộng đồng.

Cách giải quyết các mâu thuẫn của Hội đồng Già làng ngấm ra, giống như tinh thần Hoà nước sông chén rượu ngọt ngào, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh... của tiên bối vậy. Không chỉ có thế, đây còn là cách làm vừa giải quyết được mâu thuẫn, vừa tận dụng cơ hội chia sẻ bài học về cách tiếp cận với mâu thuẫn, cách nhìn nhận, đánh giá để có thể hiểu rõ bản chất của mâu thuẫn, từ đó tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn dựa trên quan niệm về giá trị của cả cộng đồng. Người đời có câu Một trăm cái lý không bằng một tí cái tình. Chứng kiến,

ngâm ngợi sâu và kỹ mới thấu ra rằng lòng vị tha của người Mã Liềng đó chính là tâm lý dân tộc mà họ đã tự tạo dựng được từ trong sâu thẳm đời sống của mình. Ai thấu tỏ cái ý nhị của tâm lý và cái thi vị của tình người Mã Liềng hơn Hội đồng Già làng và Bộ ba dân sự đó...

Không chỉ riêng những vụ việc đã từng xảy ra đối với các nhóm thanh niên, các Già làng còn thấu hiểu cái khủng hoảng đang đè nặng lên toàn không gian, tâm trí, tình cảm và tâm lý của cả cộng đồng. Chính vì vậy nên Hội đồng Già làng bản Kè đã có được những cách tiếp cận và giải quyết các vụ việc một cách sâu sắc và tinh tế như trong câu chuyện kể trên.

Từ các cuộc họp bàn, tư vấn của Hội đồng Già làng, các mâu thuẫn trong công việc liên tục được chỉ ra, buộc mọi người phải đối mặt và đã lần lượt được giải quyết một cách hiệu quả. Một không gian tự do trong bàn bạc và tự chủ trong việc tìm ra quyết sách như vậy là cơ hội có một không hai để cộng đồng Mã Liềng, mà trực tiếp là bộ ba Dân sự: Thanh niên, Phụ nữ và Hội đồng Già làng, tự quyết định cách vận dụng tối đa tính cộng đồng cội rễ của người Mã Liềng, vốn dĩ đã là máu thịt của họ, để giải quyết các vấn đề của chính họ hôm qua, hôm nay và mai sau...

Mục tiêu Dân chủ của Đảng và Nhà nước ta, một chủ trương mưu cầu tiến đến tự do, sáng tạo và phát triển để phù hợp với tiến trình hội nhập. Điều này đã được cụ thể hoá trong Hiến pháp của nước CHXHCN Việt nam tại Điều 4 và Điều 6: Quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. Nhân dân thực hành quyền của mình thông qua những người đủ tài đủ đức do dân bầu ra... Để hoàn thành tốt chủ trương này, đặc biệt là trong việc hỗ trợ phát triển cộng đồng tại các khu vực miền núi và vùng dân tộc; thì một trong những yêu cầu hết sức quan trọng đối với những người thực hiện chính là phải có đủ những hiểu biết cơ bản về bản chất khác biệt của các nền văn hoá, sự khác nhau về quan niệm giá trị và cách nhìn nhận đối với những yếu tố này ở mỗi khu vực, mỗi dân tộc cụ thể, để từ đó đề ra những quyết sách phù hợp. Trở lại câu nói đã trở nên quen thuộc: Cho cần câu, không cho râu cá. Từ tất cả những kết quả của rất nhiều dự án đã được thực hiện trong suốt một thời gian dài vừa qua, phải chăng đã đến lúc cần nhìn nhận lại quan điểm này. Từ câu chuyện về Hội đồng Già làng ở bản Kè trong chương trình Ngói hoá trên đây, có thể nói để mục tiêu Dân chủ của Đảng và Nhà nước ta đạt được hiệu quả đích thực của nó, việc cần làm bây giờ không phải chỉ là lựa chọn giữa chiếc cần câu hay con cá khi đến với mỗi cộng đồng, mà nên để cho chính người dân được quyền quyết định việc cần thiết hay không cần thiết cái cần câu để câu hay không câu râu cá ấy.

Thanh niên Mã Liền và chương trình Ngói hoá

Những câu chuyện bất ngờ

Giọng nói văng vẳng từ trong góc nhà văn hoá cộng đồng: *Mình không bỏ rượu thì nó không bỏ mình* nghe thật bất ngờ và ấn tượng. Chẳng là chúng tôi đang cùng toàn bộ 28 thanh niên của bản Kè bàn cách thương thuyết với những người buôn bán tự do vẫn thường qua lại nơi đây về những khoản nợ mà các thanh niên ở đây đã điếm chỉ ghi nợ với họ từ trước khi chương trình Ngói hoá bắt đầu. Tôi tò mò và nhìn về phía đó. Hoá ra đó là lời của Cao Ba, một thanh niên Mã Liền từng có nhiều kỷ niệm với chúng tôi trong những đợt công tác từ trước đó 5 năm, khi chúng tôi mới tới bản Kè. Tôi rất thích câu nói đó nên quay lại hỏi thêm Cao Ba về điều anh định nói. Thì ra *Nó* ở đây chính là anh muốn nói tới những người buôn bán tự do ở bên ngoài vào bản Kè tiếp rượu. Tôi chưa kịp thấm thía hết niềm vui khi nhận ra những chỉ số hết sức đáng mừng trong nhận thức của các cháu thanh niên Mã Liền ở đây, thông qua câu nói của Cao Ba, thì ngay bên cạnh, cháu Hồ Phòng lại cười và tỏ vẻ: *Mình không bỏ rượu thì mình lại bỏ mình cô ạ*...

Mình không bỏ rượu thì những người buôn bán tự do sẽ tiếp tục vào phục vụ tận tình, danh sách nợ và những vết điếm chỉ bằng ngón tay lại dài ra hơn nữa. Nợ không trả hết, chắc sẽ bị rầy la bởi người đi đòi nợ. Thanh niên Mã Liền với lòng tự trọng linh thiêng của họ chắc hẳn sẽ rất đau lòng về việc đó. Đây là một sự thực hết sức giản đơn, nhưng phải đến tận lúc này, người thanh niên Mã Liền mới thực sự dám đối mặt. Nhưng không phải chỉ có vậy, cho đến khi họ nhận ra rằng *Mình không bỏ rượu thì mình bỏ mình*, thanh niên Mã Liền đã bước một bước dài về mặt nhận thức. Trong bước đi ấy, họ đã tự khẳng định vị thế của bản thân mình, của dân tộc mình...

Hãy thử giành một phút để ngẫm suy xem có gì khác nhau giữa câu nói của hai thanh niên Mã Liền kể trên với câu của người đời đã rút ra: Nhân nào quả ấy?... Riêng tôi thì thấy còn thấm thía hơn nhiều khi ta đọc những lời răn của Phật: Kẻ thù nguy hiểm nhất của mình là chính mình. Trong câu thử thi giản dị của một thanh niên Mã Liền ở giữa chốn rừng xanh heo hút kia, ta nghe rõ đâu đây chân lý từ bi của đạo Phật. Mình không bỏ rượu thì mình bỏ mình cô ạ. Dám chắc ngay cả ở những nơi cuộc sống văn minh, đầy đủ hơn, không phải ai cũng có thể nói được một điều tương tự.

Những người buôn bán tự do vốn tài giỏi và nhạy bén trong việc nắm bắt quy luật tâm lý của các đối tượng khách hàng, trong đó có thanh niên. Lứa tuổi thanh niên là khoảng thời gian sung mãn nhất của cuộc đời, có điều kiện để đóng góp nhiều nhất cho xã hội. Khẩu hiệu *Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên* của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trước đây cũng được hình thành nên từ đặc điểm này, và đã phát huy hiệu quả rất lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc kiến thiết đất nước sau này. Tuy nhiên đây cũng là độ tuổi dễ dàng bị ru ngủ nhất nếu như không gặp được những định hướng đúng đắn cho tương lai, khiến cho họ bị chệch hướng. Và hậu quả của nó cũng sẽ trở nên vô cùng phức tạp. Trong bối cảnh vừa manh nha của một số mô hình kinh tế chỉ nhìn vào lợi nhuận trước mắt, lợi dụng vào sự đầu tư của Nhà nước thông qua con đường mới được xây dựng, những đối tượng buôn bán tự do đã biết cách ràng buộc thanh niên Mã Liềng ở bản Kè bằng rượu, bằng thuốc, và bằng những món nợ mà nếu chỉ dựa vào cá nhân mình, họ sẽ chẳng bao giờ trả hết được. Những món nợ này đã biến những người thanh niên ở đây trở thành lực lượng khai thác rừng và các sản phẩm trong rừng để phục vụ cho mục đích vị kỷ của họ một cách vô cùng hữu hiệu. Thị trường tự do nửa tối nửa sáng ấy thoạt nhìn tưởng là bình thường, nhưng hậu quả lâu dài của nó quả là đáng phải lưu tâm. Chiến lược Ngói hoá ở Bản Kè với 28 thanh niên bắt đầu từ những việc làm giúp họ vượt qua khỏi những khủng hoảng về tâm lý và những bế tắc trong ứng xử đối với cả bên trong lẫn bên ngoài, đưa họ trở lại đúng với vai trò của mình trong cộng đồng. Về mặt tư tưởng, đây cũng có thể được coi là một quá trình "đánh thức" đối với một thế hệ thanh niên đang bắt đầu có nguy cơ bị ru ngủ. Như đã phân tích ở bài viết trước, thông qua chương trình Ngói hoá, Phụ nữ, Thanh niên và Hội đồng Già làng tại bản Kè đã trở thành bộ ba dân sự không thể tách rời nhau; là khởi sự của mọi vấn đề, là cội rễ của tinh thần tương ái tương thân...

Chiến lược phân quyền trong cộng đồng

Toàn bản Kè khi đó có 28 thanh niên chủ chốt thuộc 7 dòng họ. Sau khi tự do lựa chọn nhóm lao động mà mình thích: nhóm học cách chọn và khai thác gỗ từ rừng, nhóm học cách cưa xẻ, nhóm học cách kéo gỗ bằng trâu, nhóm học kỹ thuật đục đẽo và sử dụng thước thợ để chế tác gỗ... 28 thanh niên này chính thức đứng trong danh sách của các nhóm chuyên môn của chương trình Ngói hoá và bắt đầu bắt tay vào công việc một cách nghiêm túc, say sưa. Sau các công đoạn của quá trình chuẩn bị tại từng nhóm, đến thời điểm dựng, lợp mỗi ngôi nhà mới ở bản thực sự là ngày hội của toàn cộng đồng. Trong những ngày này, lễ dựng lợp được chuẩn bị khá công phu, và toàn thể mọi người trong bản cùng náo nức tham gia, tạo nên một quy trình làm việc vừa chuyên nghiệp, lại vừa đoàn kết, gắn bó...

Mặc dù làm việc ở các tổ khác nhau, nhưng quyền thay đổi quy chế, thay đổi sở thích, chuyển đổi nhóm làm việc từ tổ này sang tổ khác... đều do chính các thanh niên này toàn quyền tự quyết định. Chính nguyên tắc quản lý theo kiểu tự chủ, tự chịu trách nhiệm này đã khiến cho tinh thần tự giác và sự say mê của các nhóm cũng như của mỗi cá nhân luôn được đảm bảo.

Cũng tương tự như với các nhóm làm việc của thanh niên, Phụ nữ bản Kè trong độ tuổi lao động có 13 chị em, được chia thành 2 tổ: Tổ nấu nướng, nội trợ, chợ búa và tổ san nền. Hai tổ này được 2 phụ nữ đứng tuổi, do tập thể phân công, đứng ra làm cố vấn. Mọi thay đổi về quy chế, như việc luân phiên nhau thực hiện các công việc của bản, hay thay đổi sở thích và chức năng của mỗi người... đều do các chị em toàn quyền quyết định. Hội đồng Già làng cũng có quy chế riêng của Hội đồng, và sẽ là người có tiếng nói cuối cùng trong cộng đồng trước khi quyết định các việc lớn trong chương trình Ngói hoá. Có thể nói với phương thức phân công trách nhiệm và quyền hạn như trên, đây thực sự là một bài học sinh động về chiến lược phân quyền trong cộng đồng.

Bộ ba Thanh niên, Phụ nữ và Hội đồng Già làng không chỉ là những người điều hành mọi công việc chuyên môn của chương trình Ngói hoá, mà chiến lược phân quyền ở đây đã trao cho họ cả chức năng điều hành và giám sát đối với những vấn đề thuộc về chiến lược của cả cộng đồng nữa. Việc quyết định phải làm ngay nhà cho bà Lóp, một đối tượng vợ liệt sỹ, như đã đề cập đến trong bài viết trước đây; ngay sau khi khánh thành nhà ông Cao Dụng, trưởng bản, là một yêu cầu được xuất phát từ cộng đồng và đã được Hội đồng tôn trọng triệt để. Chính điều đó không chỉ đã giành được sự ủng hộ của hết thảy mọi người, mà còn phản ánh rất rõ một điều rằng, khi đã thực sự có được một không khí dân chủ, thì sẽ không có cơ hội cho những tính toán vị kỷ, và khi đó mọi ý kiến sẽ dễ dàng đi đến thống nhất.

Cứ như vậy, thường thì sau mỗi một tháng, một ngôi nhà mới lại được khánh thành và bắt đầu lễ phát mộc cho một ngôi nhà khác. Thứ tự của những ngôi nhà này đều do Hội đồng quyết định sau khi đã được bàn bạc thống nhất.

Và câu chuyện vẫn chưa kết thúc...

Chương trình Ngói hoá có 4 kỹ thuật viên hướng dẫn cửa xã, đục đẽo và dựng lợp, được mời từ xã Đức Thịnh, huyện Đức Thọ (Hà Tĩnh) về để hỗ trợ chuyên môn. Không khí bản Kè những ngày đó thật là nhộn nhịp, rộn ràng. Kẻ cưa, người đục, kẻ kéo người chặt... Các hoạt động được điều phối nhịp nhàng, khoa

học. Ngói hoá cứ như là một trường đào tạo nghề vậy, bản làng tự nhiên thay đổi hẳn. Tuy thỉnh thoảng, do không cảnh giác, đâu đó vẫn thấy văng vẳng tiếng kêu gào tục tĩu của những người buôn đến đòi nợ, nhưng không thành, nên đã không tiếc lời với dân bản. Những lúc như vậy, cả cộng đồng thường ngồi lại lặng im và sau đó mới trở về than thở ở nhà cộng đồng. Một lần như vậy, Cao Hoài nhìn tôi nhoen miệng *Mình có bỏ rượu thì nó cũng chẳng bỏ mình đâu cô ạ, nó bảo mình đi ra ngoài kia uống với nó...* Hoá ra điều này đã trở thành thủ đoạn của những người buôn bán thiếu lương tâm. Tôi chợt nhận ra đây thực sự là một cuộc đọ sức trường kỳ, đòi hỏi phải có một nhận thức và ý chí rất quyết tâm từ chính những thanh niên Mã Liềng ở đây. Điều này cũng khiến tôi nhớ lại câu chuyện cách đó 3 tháng, mặc dù khi ấy 23 ngôi nhà ở bản Kè đã khánh thành, vậy mà vẫn có một “đầu nậu” gõ hùng hồn tuyên bố: *Hãy chờ xem, chỉ cần trung tâm cộng đồng rút khỏi đây trong vòng một tháng, người Mã Liềng sẽ trở lại ngay với rượu và thuốc thôi mà....* Vậy ra Ngói hoá không dừng lại là một chiến lược tạo quyền, tạo cơ hội để người Mã Liềng tự phát huy khả năng vốn dĩ của họ trong câu chuyện tái sinh một truyền thống văn hoá, một bản sắc tộc người tưởng chừng đã trở thành dĩ vãng; mà Ngói hoá còn là một cuộc đọ sức kiên trì, bền bỉ với những thủ đoạn bỉ ổi của những kẻ không muốn người Mã Liềng được mở mày mở mặt, mà mãi mãi phải cúi đầu phục vụ cho lợi ích bất chính của chúng, vẫn đang rình rập chờ đợi cơ hội bấy lâu nay. May sao, từ những kết quả đã đạt được, đặc biệt là trong nhận thức của mỗi người dân bản Kè, nên mặc dù chương trình chưa hoàn thành, nhưng *Hữu xạ tự nhiên hương*, bản Kè đã có dịp giao lưu với các bản Mã Liềng ở những nơi khác. Được lãnh đạo huyện Tuyên Hoá trao quyền chủ động, Thanh niên bản Kè đã gặp gỡ với thanh niên bản Kxeng trong câu chuyện làm nhà cộng đồng ở bản này, các Già làng bản Kè cũng chủ động đưa trâu sang giúp việc kéo gỗ... Bộ đội Biên phòng, lãnh đạo huyện Hương Khê và tỉnh Hà Tĩnh cũng đã từng có cuộc tham quan tới bản Kè. Tiếng lành đồn xa, các Già làng bản Kè cũng đã có những cuộc giao lưu, chia sẻ với bà con Mã Liềng bản Rào Tre (Hương Khê, Hà Tĩnh). Trong rất nhiều những câu chuyện khi giao lưu, câu chuyện về bộ ba Góc rẽ: Cái giò, cái nỏ và đọi hương, đi đâu cũng phải nhớ mang theo để mà tâm niệm về tổ tiên, luôn luôn là câu chuyện được mọi người quan tâm nhất...

Mạng lưới thanh niên với thanh niên, già làng với già làng, phụ nữ với phụ nữ giữa các bản Mã Liềng đã và đang đơm hoa kết trái.

Một hoạt động thể hiện chiến lược phân quyền thú vị tại huyện Tuyên Hoá

Tháng 7/2006, lãnh đạo huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã quyết định hỗ trợ 160 triệu đồng cho Trung tâm CIRD để phối hợp với Hội đồng Già làng giữa các bản Mã Liềng tiến hành xây dựng ngôi nhà cộng đồng cùng một số hạng mục khác tại bản Kxeng.

Quyết định trên đồng nghĩa với sự đổi mới tư duy và những quan niệm định kiến giữa chính phủ và các tổ chức khoa học công nghệ ngoài công lập. Hành động này đã thực sự tạo được niềm tin và động viên lớn đối với các tổ chức khoa học công nghệ ngoài công lập.

Hơn thế nữa, thông qua việc làm này, lãnh đạo huyện đang thực hiện chiến lược xã hội hoá tính tự chịu trách nhiệm giữa các cộng đồng, tăng cơ hội cho các Hội đồng Già làng Mã Liềng tiếp xúc và chia sẻ kinh nghiệm với nhau trong cộng đồng Mã Liềng các bản khác. Hy vọng sau những hoạt động như vậy, Hội đồng Già làng sẽ mở rộng và phát triển mạng lưới của mô hình này từ bản Kè sang các bản Mã Liềng xung quanh. Bản sắc văn hoá của Mã Liềng sẽ từng bước được phục hồi và phát huy. Đói và nghèo ở cộng đồng Mã Liềng sẽ từng bước được đẩy lùi bằng chính những giải pháp của họ.

Xét về chiến lược phát triển, huyện Tuyên Hoá đã thực sự tạo quyền chủ động và sáng tạo đến từng cộng đồng, và đây cũng chính là việc làm tạo ra một môi trường minh bạch, dân chủ và công khai của lãnh đạo huyện Tuyên Hoá.

Với chiến lược này, huyện Tuyên Hoá sẽ trở thành điểm đến của nhiều nơi trong hợp tác, phát triển và hội nhập, đặc biệt là các quyết sách đối với đồng bào các dân tộc thiểu số có nguy cơ tổn thương cao như người Mã Liềng.